

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày 06 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Hoàn, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở; Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 03/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 23/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1994 tại xã L, huyện L, Quảng Bình;

Nơi cư trú: Xóm 5, thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí K, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956; có vợ Dương Thị N, sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 18/4/2019 bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 22/6/2019 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

Ông Vương Đình T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Chị Lê Thị Huyền, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Anh Hoàng Văn Đ, sinh ngày 25/9/2001

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Hữu L, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn 1 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Anh Võ Trọng T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Tổ dân phố 2C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Chị Dương Thị N, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Cháu Trần V, sinh năm 2010
Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần V:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2019, Nguyễn Văn Huỳnh đi bộ đến quán tạp hóa của ông Vương Đình T, sinh năm 1959 ở thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thấy quán khóa cửa, trong quán không có người, H lấy một cái chổi có cán làm bằng tre cạy bàn lề cửa quán, mở cửa đi vào trong quán. H lấy chìa khóa để trên tủ hàng hóa mở tủ, lấy túi xách rồi trộm 2.440.000 đồng tiền mặt và Card điện thoại có giá trị 1.400.000 đồng để trong túi xách. Sau đó, H về thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình bán toàn bộ số Card điện thoại cho một người đàn ông không quen biết được 1.100.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp, H đã sử dụng gần hết vào việc tiêu xài cá nhân, còn lại 600.000 đồng cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng giữa tháng 5/2019, trên đường chở vợ Dương Thị N từ xã H, huyện L về nhà thì gặp trời mưa, Nguyễn Văn H ghé vào nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 ở thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình để trú mưa. Lúc này chỉ có cháu Trần V, sinh năm 2010 (con trai chị H) ở nhà một mình. Lợi dụng cháu V không để ý, H lấy trộm điện thoại di động OPPO A3S của chị H đang sạc pin trên tủ ở phòng khách, bỏ vào túi quần rồi chở chị Dương Thị N về nhà. Sau đó, H đưa điện thoại trộm cắp được đến bán cho anh Võ Trọng T ở thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình với giá 1.300.000 đồng;

Vụ thứ 2: Khoảng 24 giờ ngày 04/6/2019, Nguyễn Văn H đi bộ đến địa bàn xã S, khi đi qua nhà anh Hoàng Văn M, sinh năm 1974 ở thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thấy ở sân nhà anh M dựng 03 chiếc xe máy, H đột nhập vào lấy trộm 01 xe máy điện nhãn hiệu AUTOSUN. Sau đó, H đem xe trộm được đến bán cho anh Trần Hữu L, sinh năm 1979 ở thôn 1, T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình với giá 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 13 giờ ngày 18/6/2019, Nguyễn Văn H đi bộ đến xã P, khi đi qua nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1988 ở thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, H thấy cửa chính mở, trong nhà không có người, H lên vào phòng khách lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime đang sạc pin trên tủ. Sau đó, H đưa điện thoại trộm cắp được đến bán cho anh Võ Trọng T, ở thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình với giá 1.500.000 đồng. Ngày 20/6/2019, H đến mua lại điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime số tiền 1.600.000 đồng và đưa cho vợ là Dương Thị N sử dụng.

Ngày 22/6/2019, khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy thi hành lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn H phát hiện H cất giấu trong quần lót đang mặc 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa 09 viên nén màu hồng, kí hiệu “WY” Huỳnh khai là ma túy và 01 gói giấy màu vàng có chứa chất bột màu trắng H khai là Heroine.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 600.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 09 viên nén màu hồng, kí hiệu “WY” và 01 gói giấy màu vàng có chứa chất bột màu trắng. Mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ thêm 01 đôi dép tông; 01 điện thoại di động hiệu OPPO CPH1853; 01 xe máy điện nhãn hiệu AUTOSUN, loại QTY 133S.

Ngày 24/6/2019 và ngày 09/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO CPH1853 màu đỏ có giá 2.670.000 đồng; Xe máy điện nhãn hiệu AUTOSUN, loại QTY 133S màu đen xanh có giá 6.900.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng có giá 2.160.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 609/GĐ-PC09 ngày 02/07/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình Kết luận: Chất màu trắng chứa trong gói giấy màu vàng là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0.077g; 09 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,903g; Heroine và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, danh mục I và số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 05/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe máy điện nhãn hiệu AUTOSUN; trả lại điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime cho chủ sở hữu. Riêng điện thoại di động của chị Nguyễn Thị H không thu giữ được; số các điện thoại và số tiền trộm cắp của ông Vương Đình T cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, ông Vương Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Hữu L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 17/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy các vật chứng:

01 (một) đôi dép tông làm bằng nhựa, màu đen, trên quai dép có ghi dòng chữ Mixstar màu trắng. Dép cũ đã qua sử dụng;

0,666g (không phải sáu trăm sáu mươi sáu gam) Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 sau giám định được gói bằng túi ni lon màu trắng, ngoài có ghi chữ “TA1”; 0,034g (không phải không trăm ba mươi bốn gam) Heroin mẫu sau giám định được gói bằng túi ni lon màu trắng, ngoài có ghi chữ “TA2” và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư ghi “609/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A1 và A2” dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

01 giấy nộp tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản số 3949.0.1054961.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy tại Kho bạc Nhà nước huyện Lệ Thủy ngày 17/10/2019.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSNDLT ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn H vào “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự xử tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,666g (không phải sáu trăm sáu mươi sáu gam) Methamphetamine; 0,034g (không phải không trăm ba mươi bốn gam) Heroin mẫu sau giám định và vỏ bao gói được dán kín đã niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đôi dép tông làm bằng nhựa không có giá trị sử dụng; trả lại cho bị hại Vương Đình T số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ từ bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000 đồng, ông Vương Đình Tậu số tiền 5.400.000 đồng; hoàn trả cho anh Trần Hữu L số tiền 1.500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Từ khi bị tạm giam đến nay bị cáo ăn năn hối cải, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ

cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp mỗi vụ đều trên 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp theo kết quả định giá và bị cáo khai số tiền 15.570.000đ (Mười lăm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng); bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo kết luận giám định khối lượng 0.077g Heroine và 0,903g Methamphetamine. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần trộm cắp tài sản của người khác nên phải chịu hậu quả phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị H nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với xe máy điện nhãn hiệu AUTOSUN bị cáo trộm cắp của anh Hoàng Văn Đạt bán cho anh Trần Hữu L ở thôn 1, T, xã T nhưng khai nại do Phạm Văn G ở thôn N, xã H nhờ bán giúp, quá trình đấu tranh bị cáo thừa nhận bị cáo là người lấy trộm thể hiện sự quanh co, gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 18/4/2019 bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, mặc dù giá trị tài sản mỗi lần bị cáo trộm cắp không lớn nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, bất bình đối với đối với nhân dân địa phương và gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo không bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,980g (không phải chín trăm tám mươi gam) Methamphetamine và Heroin. Methamphetamine và Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo

quy định của cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là thanh niên trưởng thành nhưng lười lao động, ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ trên công sức của người khác; mục đích trộm cắp tài sản, tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Mặc dù bị cáo đã bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/4/2019 nhưng vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án, anh Trần Hữu L mua xe máy điện, anh Võ Trọng T mua điện thoại di động do bị cáo bán nhưng không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo trộm cắp nên không phạm tội. Chị Dương Thị N cùng với bị cáo vào nhà của chị Nguyễn Thị H trú mưa sau đó bị cáo lấy trộm điện thoại di động của chị H nhưng chị N không biết; chị Nhân sử dụng điện thoại di động của chị H do bị cáo đưa nhưng không biết điện thoại bị cáo trộm cắp nên chị N không phạm tội. Đối với số ma túy cơ quan điều tra thu giữ, H khai có nguồn gốc mua của đối tượng tên T ở S và do các đối tượng O và L ở xã S, huyện L đưa tiền nhờ bị cáo mua giúp nhưng quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ và trả lại tài sản bị cáo trộm cắp gồm 01 xe máy điện, 01 điện thoại di động cho các bị hại phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khối lượng 0,666g (không thấy sáu trăm sáu mươi sáu gam) Methamphetamine, 0,034g (không thấy không trăm ba mươi bốn gam) Heroin mẫu sau giám định và vỏ bao gói được dán kín đã niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đôi dép tông làm bằng nhựa bị cáo xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền của ông Vương Đình T thu giữ từ bị cáo cần trả lại cho bị hại Vương Đình T là phù hợp với Điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng, ông Vương Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Hữu L yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị H, anh L; đối với yêu cầu của ông T bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trừ 600.000 đồng thu giữ từ bị cáo và xin bồi thường số tiền còn lại là 5.400.000 đồng; ông T cũng nhất trí nhận lại số tiền 600.000 đồng thu giữ từ bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.400.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, ông T, anh L và ý kiến của bị cáo là phù hợp với Điều 579, 580, 584, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ Luật hình sự tổng hợp hình phạt tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (22/6/2019).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/11/2019) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,666g (không phải sáu trăm sáu mươi sáu gam) Methamphetamine; 0,034g (không phải không trăm ba mươi bốn gam) Heroin mẫu sau giám định và vỏ bao gói được dán kín đã niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đôi dép tông làm bằng nhựa không có giá trị sử dụng; trả lại cho bị hại Vương Đình Tậu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ từ bị cáo.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 579, 580, 584, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử:

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Vương Đình T số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); anh Trần Hữu L số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

4/ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 495.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/11/2019); đương sự vắng mặt tại phiên toà có

quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- ĐTV, Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn